

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 151/2019/HS-ST

Ngày: 17-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn H Hải

Ông Đỗ Quang Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị T; sinh năm 1982 tại tỉnh Nam Định; hộ khẩu thường trú: số H đường Đ phường N thành phố N tỉnh Nam Định; nơi ở: số B đường V phường N thành phố N tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Thế H và bà: Đào Thị T có cH và 02 con; tiền án; tiền sự: không; bị Cơ quan Cảnh sát điều tra áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29-01-2019; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1982; nơi cư trú: số C đường V phường T thành phố N tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Đinh Công N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị T và chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1982, trú tại: số C đường V phường T thành phố N tỉnh Nam Định có mối quan hệ bạn bè với nhau. T biết chị H hàng ngày đi làm không để tiền ở nhà, đến tối chị H mới mang tiền về. Do cần tiền trả nợ nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị H.

Thực hiện ý định trên, ngày 06-01-2019 T đến nhà chị H chơi, lợi dụng lúc chị H làm việc nhà không để ý, T đã tự lấy chùm chìa khóa nhà chị H ở trên mặt bàn gần cửa ra vào, rồi ra khu vực ngã tư đường Tr và đường Ph, thành phố N đánh thêm chùm chìa khóa mới. Sau khi đánh xong, T mang chùm chìa khóa cũ để lại trên bàn nhà chị H, còn chùm chìa khóa mới T cất giữ. Vào ngày 08-01-2019, chị H bị cảm và nhờ T chở đến hiệu thuốc Th tại số B đường Tr, phường L, thành phố N của dược sĩ Đỗ Thị M để mua thuốc. Chị M kê đơn và bán cho chị H 06 liều thuốc cảm đựng trong 06 túi ni lông, mỗi túi có 06 viên thuốc. T tiếp tục nảy sinh ý định cho thuốc ngủ vào các liều thuốc cảm của chị H để khi chị H ngủ say, T sẽ sử dụng chìa khóa đã đánh sẵn mở cửa vào nhà chị H chiếm đoạt tài sản.

Khoảng 11 giờ ngày 13-01-2019, T gọi điện thoại cho chị H, biết chị H không về nhà nên T đã điều khiển xe máy Wave biển kiểm soát M, mang theo 01 lọ nhựa bên trong có 10 viên thuốc ngủ đến nhà chị H. T sử dụng chìa khóa đã đánh từ trước để mở cửa vào phòng ngủ nhà chị H, phát hiện 02 túi thuốc cảm của chị H để trên thảm gần cửa ra vào phòng ngủ, T lấy ra 02 viên trong lọ thuốc ngủ rồi lần lượt bỏ vào mỗi túi thuốc cảm 01 viên thuốc ngủ. Khi T vừa bỏ xong thuốc ngủ vào 02 túi thuốc cảm thì bị anh Đinh Công Ng đến nhà chị H lấy hàng phát hiện, chụp ảnh. Anh Ng đã thu giữ của T chùm chìa khóa mà T dùng để mở cửa vào nhà chị H, 01 lọ nhựa bên trong chứa 08 viên thuốc hình tròn màu trắng đường kính 0,8cm; 02 túi ni lông (mỗi túi có 07 viên thuốc, trong đó có 01 viên thuốc hình tròn màu trắng đường kính 0,8cm mà T vừa bỏ vào). Anh Ng đã gọi điện, gửi ảnh báo cho chị H biết rồi cho T về nhà. Sau đó, chị H và anh Ng đã đến Công an phường Thống Nhất thành phố Nam Định trình báo sự việc và giao nộp số vật chứng mà anh Ng đã giữ của T. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Nam Định còn thu giữ thêm của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s và 01 xe máy Wave biển kiểm soát: M màu đen xám.

Tại Bản Kết luận giám định số 298 ngày 18/01/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: 08 viên nén hình tròn màu trắng đường kính 0,8cm trong lọ nhựa và 02 viên nén hình tròn màu trắng đường kính 0,8cm trong 02 túi ni lông đều là thuốc Levomepromazin, có tác dụng an thần, gây ngủ. Trong các mẫu thuốc còn lại gửi giám định đều không tìm thấy thành phần an thần, gây ngủ

Tại cơ quan điều tra, Phạm Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên. Về nguồn gốc số thuốc ngủ, T khai nhận: Khoảng cuối năm 2017, do vỡ nợ nên T bị mất ngủ. T đã mua 13 viên thuốc ngủ tại một hiệu thuốc trên đường P, thành phố N(T không nhớ rõ địa chỉ cụ thể). Khi mua thuốc, T đã sử dụng sổ chữa bệnh tâm thần của chị chồng T là chị Phạm Thị V. T đã dùng hết 03 viên, còn lại 10 viên T đựng trong lọ nhựa. Do T từng sử dụng loại thuốc ngủ này nên T biết được nếu uống 01 viên thuốc vào khoảng 19 giờ tối thì đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày sẽ ngủ say đến 06 giờ sáng ngày hôm sau mới tỉnh dậy. Nếu ngày 13-01-2019 T không bị anh Ng phát hiện hành vi cho thuốc ngủ vào túi thuốc cảm của chị H thì đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày lúc này chị H đã ngủ say, T sẽ vào nhà chị H thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Bản cáo trạng số **146/CT-VKS ngày 19-4-2019** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Phạm Thị T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 5 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị T khai: Ngày 06-01-2019, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chị H để đánh thêm một bộ chìa khóa nhà chị H nhằm mục đích khi có điều kiện thuận lợi sẽ vào nhà chị H để trộm cắp tài sản. Bị cáo biết chị H bị cảm và uống thuốc từ ngày 08-01-2019 nhưng chưa uống hết thuốc và chị H chỉ để tiền ở nhà khi chị có mặt ở nhà. Buổi trưa ngày 13-01-2019, biết là chị H không ở nhà, bị cáo đã mang một lọ thuốc ngủ đến nhà chị H, mở khóa vào nhà rồi cho 02 viên thuốc ngủ vào 02 túi nhỏ, mỗi túi đựng 06 viên thuốc cảm của chị H. Nhưng khi vừa cho thuốc ngủ vào các túi thuốc cảm của chị H thì bị cáo nhìn thấy anh Ng đang đứng ở cửa phòng ngủ chụp ảnh ghi lại hành động của bị cáo. Mục đích của bị cáo cho thuốc ngủ vào 02 túi đựng thuốc cảm để chị H không phát hiện được, buổi tối sau khi chị H uống thuốc cảm có lẫn viên thuốc ngủ thì sẽ ngủ say, bị cáo sẽ vào nhà chị H để lấy tiền của chị H mà không bị phát hiện. Bị cáo dự định buổi tối ngày 13-01-2019 sẽ đến nhà chị H kiểm tra nếu chị H đã uống thuốc thì đến đêm bị cáo sẽ vào nhà chị H để lấy tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Thị T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Cướp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 13-01-2019, Phạm Thị T đã dùng chìa khóa lén đánh trộm từ trước cửa vào nhà chị H, cho 02 viên thuốc có tác dụng an thần, gây ngủ vào 02 túi ni lông đựng thuốc cảm mà chị H đang dùng để điều trị bệnh; mục đích làm cho chị H ngủ say sau khi uống thuốc, lâm vào tình trạng mất khả năng quản lý tài sản để bị cáo chiếm đoạt tài sản; khi bị cáo vừa cho thuốc ngủ vào 02 túi ni lông đựng thuốc cảm của chị H bị anh Đinh Công Ng phát hiện. Hành vi của bị cáo là sửa soạn công cụ, phương tiện thực hiện thủ đoạn nhằm làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” ở giai đoạn “Chuẩn bị phạm tội”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 5 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo nhằm xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Một chùm chìa khóa và số thuốc đựng trong một túi số 055838 được niêm phong là công cụ, phương tiện bị cáo phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy. Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ là tài sản của bị cáo, không phải công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với chiếc xe máy Wave biển kiểm soát M màu đen xám, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Đức T, sinh năm 1977, trú tại H đường Ph phường L thành phố N là đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với lời khai của Phạm Thị T về việc đã trộm cắp của chị H số tiền 1.500.000 đồng vào tháng 3 năm 2018 và số tiền 500.000 đồng vào tháng 4 năm 2018, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Cướp tài sản” (chuẩn bị phạm tội).

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Cửa Nam thành phố Nam Định tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Phạm Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy một chùm chìa khóa, số thuốc có trong một túi niêm phong số 055838; trả lại cho bị cáo một điện thoại di động OPPO đã cũ nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày **25-4-2019**)

3. Án phí: Bị cáo Phạm Thị T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

Nguyễn Thị Diện

